

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới

Thực hiện Công văn số 1428/BCA-C08 ngày 25/4/2024 của Bộ Công an về việc sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ (Chỉ thị số 10/CT-TTg);

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Khái quát đặc điểm, tình hình của địa phương

Bình Phước là một trong sáu tỉnh thuộc trung tâm kinh tế trọng điểm phía Nam, có diện tích lớn nhất Đông Nam Bộ; có đường biên giới giáp với 3 tỉnh của Vương quốc Campuchia là Tabong Khmum, Kratie, Mondulkiri. Tỉnh là cửa ngõ, cầu nối của vùng với Tây Nguyên và Campuchia. Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, đô thị hóa, việc đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng các công trình hạ tầng kỹ thuật, nhất là các công trình giao thông huyết mạch, kết nối các khu, cụm công nghiệp, đô thị trong tỉnh và các đầu mối giao thông đối ngoại của tỉnh là yêu cầu hết sức cần thiết và cấp bách. Cùng với sự phát triển công nghiệp, đô thị thì lưu lượng phương tiện giao thông qua địa bàn tỉnh ngày càng gia tăng, gây áp lực lên hệ thống hạ tầng giao thông, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Toàn tỉnh có 2.855 tuyến đường với tổng chiều dài hơn 9.102 km. Trong đó, các tuyến giao thông huyết mạch với điểm nhấn là 03 tuyến quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh với tổng chiều dài 238,8 km, gồm: 79,6 km quốc lộ 13, 116,2 km quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) và quốc lộ 14C, đoạn đã nâng cấp từ ĐT741 dài 43 km, đoạn quy hoạch còn lại đang chờ nâng cấp khoảng 88,1 km. Bên cạnh đó, hệ thống đường tỉnh cũng được xây dựng đồng bộ, gồm 15 tuyến với tổng chiều dài 544,18 km. Đường huyện và các tuyến đường huyết mạch tới các xã, thị trấn được cứng hóa 100%. Trong đó, giao thông nông thôn được quan tâm đầu tư với hơn 3.500 km đường bê tông xi măng triển khai theo cơ chế đặc thù “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, tạo chuyển biến tích cực đời sống người dân vùng nông thôn.

Tính đến nay, toàn tỉnh đang quản lý 966.906 hồ sơ xe (trong đó: 56.254 hồ sơ xe ô tô, 910.652 hồ sơ xe mô tô); nhìn chung, Nhân dân trên địa bàn tỉnh

chấp hành pháp luật về giao thông tương đối tốt, ý thức tham gia giao thông ngày càng được nâng cao thông qua hiệu quả giáo dục pháp luật của các đơn vị, địa phương. Tuy nhiên, tại một số khu vực nông thôn, người dân vẫn chưa được tiếp cận và hiểu rõ về các quy định của pháp luật cũng như khả năng tiếp thu pháp luật còn hạn chế.

Kết cấu hạ tầng giao thông về cơ bản đã được quan tâm và đầu tư góp phần đảm bảo an toàn giao thông; tuy nhiên, còn một số bất cập như kinh phí sự nghiệp giao thông hàng năm chưa đáp ứng nhu cầu sửa chữa do ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn, tiến độ thi công một số dự án đầu tư nâng cấp mở rộng trên hệ thống đường tỉnh còn chậm; phương tiện cá nhân tham gia giao thông ngày càng tăng nhất là ô tô; ý thức của một bộ phận người tham gia giao thông vẫn chưa được nâng cao; do đó, tình hình tai nạn giao thông luôn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ, gây thiệt hại về người và tài sản nếu không có những giải pháp hữu hiệu và thường xuyên.

Hoạt động vận tải của tỉnh cơ bản được duy trì ổn định; vận tải đường bộ là phương thức duy nhất đảm nhận hầu hết khối lượng vận chuyển hành khách và hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, hoạt động vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, hệ thống luồng tuyến được củng cố và mở rộng, các tuyến vận tải liên tỉnh đã nối đến nhiều tỉnh thành trong cả nước và các tuyến nội tỉnh cũng được phát triển nối đến trung tâm các huyện đáp ứng được nhu cầu vận chuyển của tỉnh. Các doanh nghiệp, công ty vận tải đa số hoạt động trên lĩnh vực kinh doanh vận tải hành khách; vận tải hàng hóa truyền thống như nông sản, lâm sản, vật liệu xây dựng, vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm từ các khu công nghiệp. Ngoài ra, một số hộ kinh doanh cá nhân hoạt động riêng lẻ, tuy nhiên số lượng không đáng kể.

2. Tình hình trật tự, an toàn giao thông

Từ ngày 19/4/2023 đến ngày 19/4/2024, toàn tỉnh xảy ra 325 vụ¹, làm chết 203 người, làm bị thương 176 người; hư hỏng: 165 ô tô, 382 mô tô, ước tính thiệt hại 6 tỷ đồng. So với cùng kỳ, giảm 124 vụ ($325/449$) = giảm 28%, giảm 97 người chết ($203/300$) = giảm 32%, giảm 77 người bị thương ($176/253$) = giảm 30%.

- Nguyên nhân: đi sai phần đường, làn đường: 81 vụ; tránh vượt sai quy định: 15 vụ; chuyển hướng sai quy định: 41 vụ; không nhường đường: 14 vụ; sử dụng rượu bia: 15 vụ; do người đi bộ: 5 vụ; không chú ý quan sát: 154 vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt thực hiện

- Nhằm cụ thể hóa các nội dung theo Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND

¹ - Phân loại tai nạn giao thông:

+ Va chạm giao thông: 21 vụ, làm 22 người bị thương (thiệt hại 0,1 tỷ đồng)

+ Tai nạn giao thông ít nghiêm trọng: 77 vụ, làm 85 người bị thương (thiệt hại 1,5 tỷ đồng)

+ Tai nạn giao thông nghiêm trọng: 219 vụ, làm 189 người chết, 64 người bị thương (thiệt hại 3,5 tỷ đồng)

+ Tai nạn giao thông rất nghiêm trọng: 8 vụ, làm 14 người chết, 5 người bị thương (thiệt hại 0,9 tỷ đồng)

+ Không xảy ra tai nạn giao thông gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

ngày 12/5/2023 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chỉ thị số 10/CT-TTg. Giao trách nhiệm cho Công an tỉnh (là đơn vị Thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh) theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Qua đó, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, đảm bảo yêu cầu.

- Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên ban hành các văn bản² đôn đốc, chấn chỉnh các đơn vị triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nghiêm túc, xuyên suốt, đưa tinh thần của Chỉ thị lan tỏa, ăn sâu vào ý thức của Nhân dân, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) trên địa bàn tỉnh.

- Trong công tác triển khai, Ủy ban nhân dân tỉnh ghi nhận một số đơn vị như Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải... tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, mang lại hiệu quả tích cực thông qua các văn bản³ chỉ đạo, cụ thể hóa các nội dung của Chỉ thị bám sát thực tiễn, đặc điểm địa bàn, tình hình thực tế của địa phương.

- Đối với Công an tỉnh đã ban hành nhiều Kế hoạch, Công văn⁴ đôn đốc, tăng cường công tác bảo đảm TTATGT trên tất cả các mặt công tác, góp phần thiết lập TTATGT, kiểm giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

² Công văn số 2106/BATGT ngày 26/6/2023 chỉ đạo đôn đốc các sở, ban, ngành triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính Phủ; Công văn số 340/UBND-NC ngày 24/1/2024 về tăng cường xử lý vi phạm về nồng độ cồn khi tham gia giao thông đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đảng viên, người lao động; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 22/3/2024 về thực hiện chiến dịch “60 ngày” lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ trong phạm vi toàn tỉnh.

³ Kế hoạch số 202/KHPH-CAT-SGTVT ngày 09/6/2023 giữa Công an tỉnh và Sở Giao thông vận tải phối hợp kiểm soát xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách, ô tô vận tải Container trên toàn tỉnh; Kế hoạch số 179/KH-CAT-PC08 ngày 19/5/2023 của Công an tỉnh về thành lập Tổ chuyên đề thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm TTATGT trên địa bàn toàn tỉnh; Kế hoạch số 333/KH-CAT-PC08 ngày 08/11/2023 của Công an tỉnh về phối hợp tổng kiểm tra, xử lý vi phạm nồng độ cồn, ma túy đối với người điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch kiểm tra theo Quyết định số 661/QĐ-SGTVT ngày 11/22/2023 của Sở Giao thông vận tải về kiểm tra việc chấp hành quy định kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô của các đơn vị kinh doanh vận tải; Kế hoạch số 55/KH-SGTVT ngày 11/12/2023 của Sở Giao thông vận tải về việc công tác phục vụ tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân, bảo đảm TTATGT trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và Lễ hội xuân Giáp Thìn năm 2024.

⁴ Kế hoạch số 179/KH-CAT-PC08 ngày 19/5/2023 thành lập Tổ chuyên đề thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm TTATGT trên địa bàn toàn tỉnh; Kế hoạch số 330/KH-CAT-PC08 ngày 03/11/2023 về kiểm tra các mặt công tác của Đội Cảnh sát giao thông số 1 - quốc lộ 13 thuộc Phòng Cảnh sát giao thông; Công văn số 266/CAT-PC08 ngày 26/5/2023 về tăng cường công tác xử lý và báo cáo vi phạm đối với cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên; Công văn số 1427/CAT-PC08 ngày 31/8/2023 về chấn chỉnh, siết chặt quản lý, phòng ngừa sai phạm trong lực lượng Cảnh sát giao thông; Công văn số 1790/CAT-PC08 ngày 25/10/2023 về việc tăng cường công tác thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg; Công văn số 1832/CAT-PC08 ngày 31/10/2023 về việc tăng cường tuần tra, xử lý vi phạm TTATGT liên quan đến đối tượng trẻ em trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2087/CAT-PC08 ngày 04/12/2023 về tăng cường xử lý vi phạm qua thiết bị giám sát hành trình của phương tiện; Công văn số 2089/CAT-PC08 ngày 04/12/2023 về tăng cường kiểm tra, xử lý các phương tiện cơi nới thùng xe, chờ hàng quá tải trọng; Công văn số 2117/CAT-PC08 ngày 07/12/2023 về việc chấn chỉnh các mặt công tác của lực lượng Cảnh sát giao thông; Quyết định số 40/QĐ-CAT-PC08 ngày 24/01/2024 về thành lập Tổ kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các chuyên đề tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm TTATGT trên địa bàn tỉnh; Công văn số 222/CAT-PC08 ngày 06/02/2024 về tăng cường xử lý vi phạm về nồng độ cồn khi tham gia giao thông đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đảng viên, người lao động...



2. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông

Trong Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã nhấn mạnh vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT, xem đây là chìa khóa để thực hiện thắng lợi các nội dung của Chỉ thị số 10/CT-TTg, các cơ quan, đơn vị, địa phương đều được giao nhiệm vụ tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân; Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên quán triệt các đơn vị trong công tác tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Chính phủ đến quần chúng nhân dân; đồng thời, quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo đảm TTATGT đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương; phân công cụ thể và quy định trách nhiệm cá nhân rõ ràng. Nghiêm cấm cán bộ, công chức can thiệp vào việc xử phạt của lực lượng chức năng; xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm Luật Giao thông đường bộ; đặc biệt là cán bộ, Đảng viên. Tất cả Nhân dân trên địa bàn tỉnh phải thượng tôn pháp luật trên tinh thần “Không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Quy định việc xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT thành các tiêu chí trong công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật ở các cấp, các ngành. Các cấp ủy thường xuyên kiểm tra, đôn đốc theo dõi kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Đưa tiêu chí thực hiện tốt an toàn giao thông vào xét, phân loại đảng viên cuối năm. Riêng đối với học sinh, sinh viên trong các kế hoạch của UBND tỉnh đều chỉ đạo đưa vào xét phân loại hạnh kiểm cuối năm đối với các trường hợp vi phạm TTATGT.

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của mỗi cá nhân để tự giác chấp hành pháp luật về TTATGT. Trong đó, tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi về truyền thông, mạng xã hội, các nền tảng, ứng dụng trên không gian mạng để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên để tạo chuyển biến về nhận thức của Nhân dân trong xây dựng văn hóa giao thông.

Các huyện, thị xã, thành phố quy định trách nhiệm cá nhân rõ ràng, nghiêm cấm cán bộ, công chức can thiệp vào việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực TTATGT; không dung túng, bao che có cán bộ có hành vi vi phạm, xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật về TTATGT. Đưa các tiêu chí xây dựng “văn hóa giao thông” vào nội dung cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

Các tổ chức cơ sở đảng trong tỉnh đưa quy định chấp hành pháp luật về TTATGT là một tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đoàn thể và cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động hàng năm và là một trong những tiêu chuẩn xếp hạng và xét khen thưởng cuối năm.

Đảng ủy Bộ đội biên phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quy định mọi quân nhân khi tham gia giao thông đi qua cổng đơn vị đều phải được kiểm tra có đủ điều kiện tham gia giao thông mới cho ra khỏi đơn vị.

Công an tỉnh quy định trong thang bảng điểm thi đua hàng năm về trừ điểm và không xét thi đua đối với các đơn vị có cán bộ vi phạm TTATGT, gây tai nạn giao thông. Đồng thời, chủ động theo dõi, thống kê danh sách cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh vi phạm TTATGT để thông báo về đơn vị, địa phương, nhà trường trừ điểm thi đua cuối năm (đã thực hiện thông báo 76 trường hợp vi phạm TTATGT là cán bộ công chức, đảng viên vi phạm TTATGT).

*** Các hình thức và nội dung tuyên truyền nổi bật đã triển khai.**

2.1. Công an tỉnh

- Từ ngày 19/4/2023 đến ngày 19/4/2024, Công an tỉnh đã tổ chức được 170 buổi tuyên truyền trực tiếp cho khoảng 105.340 người, phát 46.812 tờ rơi tuyên truyền về TTATGT trên địa bàn tỉnh, treo 4.947 pa nô, áp phích, băng rôn tuyên truyền ATGT, tặng 1.580 phần quà (nón bảo hiểm, áo mưa, tập học sinh...)

- Tổ chức tuyên truyền và cho viết cam kết đối với 15 chủ xe Jeep, xe U-oát chấp hành các quy định về TTATGT;

- Vận động 112 cơ sở sửa chữa ô tô và 21 cơ sở sửa chữa mô tô cam kết không thực hiện coi nới xe tải; không độ, chế xe mô tô.

- Tuyên truyền trực tiếp cho 400 phạm nhân trại giam Tổng Lê Chân sắp được tái hoà nhập cộng đồng.

- Tổ chức được 668 đợt tuyên truyền lưu động về ATGT trên địa bàn tỉnh với khoảng 1.300 giờ, tập trung tại khu vực các quán ăn, nhà hàng với nội dung "Tác hại của việc sử dụng rượu, bia điều khiển phương tiện". Vận động các nhà hàng, quán bar, Karaoke sử dụng dịch vụ đưa khách đã sử dụng rượu, bia về nhà, tổ chức treo 75 pano tuyên truyền đợt cao điểm và các chuyên đề xử lý vi phạm TTATGT.

- Tổ chức phát nước, tuyên truyền hỗ trợ bà con di chuyển, về nghỉ lễ trên tuyến đường quốc lộ 13, quốc lộ 14, ĐT741, kết quả phát phát 29.700 chai nước suối, khăn lạnh, 500 tờ rơi tuyên truyền về an toàn giao thông (ATGT) cho người dân trên đường về quê vào các dịp lễ, tết; ngoài ra, còn trao tặng 289 phần quà (trị giá 145 triệu đồng) cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sĩ và quần chúng nhân dân về chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực TTATGT; đồng thời, nêu cao ý thức cảnh giác, ngăn ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm, tích cực tham gia giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội của Nhân dân trên các tuyến giao thông.

- Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước (BPTV) thực hiện bản tin ATGT theo Chuyên đề: "Chở hàng quá tải trọng, quá khổ giới

hạn, tự ý cải tạo, hoán cải phương tiện trên đường bộ”, “Người điều khiển xe vi phạm nồng độ cồn, trong cơ thể có chất ma túy”, “Xử lý người điều khiển xe ô tô Jeep, xe U-oát cũ, xe ba bánh, xe bốn bánh” vi phạm TTATGT, phát sóng trên chuyên mục “Giao thông an toàn” vào thứ 2 hàng tuần trên sóng truyền hình BPTV.

- Khảo sát để thực hiện thủ tục 12 mô hình an toàn giao thông, trong đó tập trung vào mô hình Công trường an toàn giao thông.

- Riêng trong lực lượng Công an tỉnh, đã triển khai đến 100% (3.120 cán bộ, chiến sĩ của 26 phòng, trại, cơ quan và 11 huyện, thị xã, thành phố) ký cam kết không vi phạm TTATGT, không sử dụng rượu, bia khi điều khiển phương tiện và chấp hành tốt pháp luật về TTATGT.

- Phòng Cảnh sát giao thông và thành phố Đồng Xoài tổ chức Hội nghị đối thoại về ATGT với người dân thành phố Đồng Xoài, có 160 đại biểu dự; Hội Nông dân tỉnh ra mắt 02 mô hình câu lạc bộ “Nông dân với an toàn giao thông”.

2.2. Sở Giao thông vận tải

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật với các hình thức và nội dung phù hợp về công tác đảm bảo TTATGT; quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; về quản lý vận tải, quản lý đào tạo sát hạch cấp giấy phép lái xe.

- Chỉ đạo các Chi bộ trực thuộc đưa nội dung công tác bảo đảm TTATGT và nêu cao tinh thần gương mẫu chấp hành pháp luật về TTATGT, vận động người thân nghiêm chỉnh chấp hành khi tham gia giao thông vào sinh hoạt hàng tháng.

- Phối hợp với các lực lượng chức năng như Công an, Ban an toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố, Ban tổ chức thực hiện các xã, phường, thị trấn; hướng dẫn tuyên truyền phổ biến các biện pháp đảm bảo ATGT đến người điều khiển và chủ phương tiện, nhắc nhở các đơn vị thi công thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo ATGT, an toàn thi công.

- Phối hợp các lực lượng chức năng có liên quan tuyên truyền “nâng cao trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ lái xe ô tô” đến từng bến xe khách, doanh nghiệp vận tải, Hợp tác xã trên từng huyện, thị xã, thành phố. Nhắc nhở đến các lái xe không sử dụng rượu bia khi lái xe, không vận chuyển hành khách quá số người quy định.

2.3. Các cơ quan, đơn vị

- Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh xây dựng văn bản quy định cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước vi phạm pháp luật về giao thông vào các tiêu chí để đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân, đồng thời kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của cán bộ và người đứng đầu cơ quan, đơn vị vi phạm.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức 04 buổi truyền thông, tư vấn pháp luật về ATGT cho cán bộ, hội viên, phụ nữ và Nhân dân, có 600 người tham dự...

2.4. Các huyện, thị xã, thành phố

Tổ chức tuyên truyền trực tiếp 150 buổi, với hơn 5.476 lượt người tham dự tại các khu dân cư, trường học, doanh nghiệp và chương trình “Tết sum vầy” trong các khu công nghiệp; tuyên truyền lưu động bằng phương tiện xe ô tô trên các tuyến đường trên địa bàn được 174 buổi, thời lượng 1.860 giờ; tổ chức treo 33 băng rôn, bảng pano tuyên truyền về nồng độ cồn với chủ đề “Đã uống rượu, bia - Không điều khiển xe” tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, các địa điểm công cộng và trên các tuyến đường trục chính; phối hợp cấp phát 1.300 tờ rơi tuyên truyền trong các trường học, khu dân cư; phối hợp với Phòng Giáo dục - Đào tạo, các trường học, cơ sở giáo dục triển khai cho 13.216 học sinh và hơn 13.000 phụ huynh ký cam kết chấp hành các quy định pháp luật về TTATGT đường bộ. Đồng thời, đã triển khai xây dựng mô hình “Cổng trường an toàn giao thông” tại 18 trường học, Thị đoàn Chơn Thành phối hợp với Trường trung học phổ thông Chu Văn An tổ chức buổi tuyên truyền về TTATGT và kết hợp lễ tưởng niệm các nạn nhân tử vong do TNGT, qua đó đã trao tặng phần quà cho 05 gia đình nạn nhân với tổng số tiền là 10 triệu đồng.

3. Kết quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

- UBND tỉnh đã ban hành 06 kế hoạch và 12 công văn; Công an tỉnh ban hành 10 kế hoạch và 13 công văn; Sở Giao thông vận tải ban hành ban hành 02 Kế hoạch, 12 Công văn chỉ đạo chuyên đề về công tác tuần tra kiểm soát bảo đảm trật tự an toàn giao thông; *(có phụ lục văn bản kèm theo)*.

- UBND tỉnh giao trách nhiệm tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đối với Công an tỉnh và Sở Giao thông vận tải; hai đơn vị chủ động nắm tình hình, tăng cường công tác phối hợp, kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo bảo đảm TTATGT phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nổi bật trong công tác phối hợp hai đơn vị đã xây dựng Kế hoạch số 202/KHPH-CAT-SGTVT ngày 09/6/2023 phối hợp tổ chức tổng kiểm soát xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách, ô tô vận tải Container trên toàn tỉnh. Đồng thời, xây dựng kế hoạch bảo đảm TTATGT để tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg đạt hiệu quả cao. Kết quả:

3.1. Công an tỉnh

- Công an tỉnh và Công an các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên huy động các lực lượng Cảnh sát và Công an xã phối hợp với Cảnh sát giao thông tham gia tuần tra, kiểm soát bảo đảm TTATGT trong thời điểm giao thông phức tạp. Đồng thời, Công an tỉnh đã thành lập tổ cảnh sát 03 lực lượng (Giao thông, Hình sự, Cơ động) để kiểm tra, kiểm soát, xử lý hành vi gây mất TTATGT.

- Lực lượng Cảnh sát giao thông toàn tỉnh đã phối hợp với các lực lượng tổ chức được: 11.939 ca với 43.105 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia tuần tra, kiểm soát; so với cùng kỳ tăng 471 ca (11.939/11.468), tăng 5.002 lượt (43.105/38.103).

- Lập biên bản 32.831 trường hợp (6.252 ô tô, 26.579 mô tô), so với cùng kỳ tăng 16.209 trường hợp (32.831/16.622); tạm giữ phương tiện 16.432 trường hợp (4.834 ô tô, 11.598 mô tô), so với cùng kỳ tăng 7.642 trường hợp (16.432/8.790); tạm giữ giấy tờ 50.291 trường hợp (13.805 ô tô, 36.486 mô tô), so với cùng kỳ tăng 13.000 trường hợp (50.291/37.291). Đặc biệt, đối với các lỗi chuyên đề⁵ là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông (TNGT) hoặc được tăng cường xử lý theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an, đã được triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.

- Trong đó, đã xử lý 76 trường hợp vi phạm TTATGT là cán bộ, công chức, viên chức (54 đảng viên).

3.2. Sở Giao thông vận tải

Từ ngày 19/4/2023 đến ngày 19/4/2024, lực lượng Thanh tra giao thông đã kiểm tra 479 lượt xe vận tải hành khách và vận tải hàng hóa. Qua đó phát hiện và lập 464 biên bản vi phạm hành chính, vi phạm Luật Giao thông đường bộ và thể lệ vận tải. Kết quả:

- Nhắc nhở: 2.832 trường hợp buôn bán lấn chiếm trật tự lòng lề đường, hành lang an toàn đường bộ.

- Giải tỏa các điểm lấn chiếm lòng lề đường, hè phố, hành lang an toàn đường bộ: 1.315 trường hợp.

- Đã xử lý: 546 trường hợp (gồm cả biên bản tồn chuyên qua).

- Tổng số tiền nộp kho bạc: 2.686.000.000 đồng.

- Phạt bổ sung: tước giấy phép lái xe và phù hiệu có thời hạn: 187 trường hợp.

*** Công tác phối hợp.**

Cảnh sát trật tự - Công an tỉnh; Công an các huyện, thị xã, thành phố; Phòng Kinh tế, hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn; UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp tổ chức được 214 ca; kiểm tra giải tỏa các chợ, các điểm lấn chiếm lòng đường, hè phố, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn toàn tỉnh; thu giữ 95 hiện vật các loại (bàn, ghế, dù, biển quảng cáo...) bàn giao cho địa phương xử lý.

4. Công tác rà soát, sửa đổi, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật về TTATGT đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

⁵ - Tốc độ 23.507 trường hợp, so với cùng kỳ tăng 15.988 trường hợp (23.507/7.519).

- Nồng độ cồn 14.956 trường hợp, so với cùng kỳ tăng 4.830 trường hợp (14.956/10.126).

- Sử dụng ma túy khi điều khiển phương tiện 44 trường hợp, so với cùng kỳ tăng 20 trường hợp (44/24).

+ Lập biên bản coi nói, quá tải, quá khổ 1.794 trường hợp, so với cùng kỳ giảm 50 trường hợp (1.794/1.844).

+ Quá tải 601 trường hợp, so với cùng kỳ giảm 65 trường hợp (601/666).

+ Quá khổ 273 trường hợp, so với cùng kỳ tăng 92 trường hợp (273/181).

+ Coi nói 23 trường hợp, so với cùng kỳ giảm 52 trường hợp (23/75).

- Đi sai phần đường, làn đường 2.080 trường hợp, so với cùng kỳ giảm 773 trường hợp (2.080/2.853).

- Tránh vượt sai quy định 478 trường hợp, so với cùng kỳ tăng 262 trường hợp (478/216).

- Không chấp hành hiệu lệnh, tín hiệu đèn 858 trường hợp, so với cùng kỳ giảm 159 trường hợp (858/1.017).

UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, đề xuất tháo gỡ các khó khăn trong quá trình thi hành pháp luật về TTATGT để triển khai các mặt công tác được đồng bộ, đạt hiệu quả cao. Trong đó, tập trung vào việc góp ý đối với các Dự thảo Luật do Bộ Công an chủ trì soạn thảo, trình Quốc hội. Đặc biệt là Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ nhằm hoàn thiện các cơ sở pháp lý, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

5. Xây dựng lộ trình thực hiện đồng bộ quy hoạch hạ tầng giao thông gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

5.1. Công tác rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch giao thông và tổ chức thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt

Kết cấu hạ tầng giao thông có vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh và khu vực, cũng như đảm bảo ATGT cho người và phương tiện trong quá trình lưu thông; do đó, được sự quan tâm của các Bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Giao thông vận tải lập quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh ngay từ khi tái lập tỉnh năm 1997. Trên cơ sở kết quả thực hiện quy hoạch giao thông vận tải từ 1997 đến năm 2020, Sở Giao thông vận tải đã chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050. Đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, có phương án Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 làm cơ sở thực hiện trong thời gian tới, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, đưa Bình Phước trở thành một trong những tỉnh có vị thế quan trọng trong khu vực Đông Nam Bộ.

5.2. Công tác đầu tư, xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông

- Trong những năm qua mạng lưới hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh đã được chú trọng đầu tư đã đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh đã có sự tập trung phần lớn nguồn ngân sách xây dựng cơ bản, vay ngân hàng lãi suất thấp, đầu tư theo hình thức BOT, huy động vốn từ trong Nhân dân và các doanh nghiệp để sửa chữa, nâng cấp, làm mới nhiều tuyến đường trọng yếu phục vụ dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng như: quốc lộ 13; quốc lộ 14; ĐT.741; ĐT.758; ĐT.759; ĐT.760; ĐT.751; ĐT.759B; ĐT.755B; ĐT.755; ĐT.755B; ĐT.751; ĐT.752... các tuyến đường nội ô thị xã, thị trấn, các điểm dân cư tập trung... xây dựng mới các tuyến đường đi vào trung tâm các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân và lưu thông hàng hóa...

- Hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Một số trục giao thông quan trọng như quốc lộ 13, quốc lộ 14, ĐT.741,

ĐT.751, ĐT.754C, ĐT.755B... kết nối tỉnh với các tỉnh lân cận như Bình Dương, Đắk Nông, Tây Ninh và nước bạn Campuchia đã và đang được đầu tư hoàn thiện.

- Tỷ lệ cứng hóa bằng nhựa các tuyến Quốc lộ: đạt 100%; các tuyến đường tỉnh (ĐT) đã được cứng hóa bằng nhựa và bê tông xi măng đạt 100%; các tuyến đường đô thị đã được cứng hóa bằng nhựa và bê tông xi măng đạt 93%; các tuyến đường huyện đã được cứng hóa bằng bê tông nhựa, láng nhựa và bê tông xi măng đạt khoảng 90%; các tuyến đường xã (đường giao thông nông thôn): đã được cứng hóa khoảng 79%, còn lại đa phần là đường cấp phối sỏi đỏ và đường đất.

- Sở Tài chính đã tham mưu phân bổ kinh phí an toàn giao thông năm 2023 cho các đơn vị và bố trí kinh phí 1,5 tỷ đồng xử lý 01 điểm đen trên tuyến ĐT.741 (xã Thuận Lợi); phân bổ 03 tỷ đồng cho Ban An toàn giao thông mua 03 xe nâng chuyên dụng cho Cảnh sát giao thông

5.3. Việc đẩy nhanh tiến độ, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông tập trung, các tuyến giao thông huyết mạch, đường vành đai, các trục giao thông hướng tâm trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian qua, đã đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng giao thông tập trung, các tuyến giao thông huyết mạch, đường vành đai, các trục giao thông hướng tâm được chú trọng⁶.

5.4. Chính sách để thu hút và sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

- Trong thời gian qua, giải pháp huy động nguồn vốn chủ yếu đầu tư vào hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh với các phương thức BOT, BT... theo quy định của pháp luật và nguồn vốn trái phiếu Chính phủ; trong giai đoạn 2012-2022 nguồn vốn huy động theo hình thức BOT, BT và trái phiếu Chính

⁶ - Đối với các dự án trọng điểm đã được đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2012-2022: dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 14 đoạn qua địa phận tỉnh; dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 13 An Lộc - Ngã ba Lộc Tấn; dự án BT Lộc Tấn - Bù Đốp; dự án BT Minh Hưng - Đồng Nơ; dự án Nâng cấp mở rộng ĐT.759 đoạn từ Phước Tân đến Bù Đốp; dự án đường từ ngã ba vườn chuối (quốc lộ 14) vào Trảng cò Bù Lạch.

- Đối với các dự án trọng điểm đang triển khai thực hiện: dự án nâng cấp, mở rộng ĐT.741 đoạn Bàu Tru - Đồng Xoài (đã thi công hoàn thành phần mặt đường chính, phần điện chiếu sáng, phần ATGT, phần cống thoát nước; chưa thi công hạng mục vỉa hè ở một số vị trí do vướng giải phóng mặt bằng); dự án nâng cấp, mở rộng ĐT.741 đoạn Đồng Xoài - Phước Long (hiện nhà đầu tư đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện); dự án BOT đường Đồng Phú - Bình Dương; xây dựng đường giao thông phía Tây quốc lộ 13 kết nối Bàu Bàng - Chơn Thành - Hoa Lư; nâng cấp đường quốc lộ 13 đoạn Liên ngành - Hoa Lư; nâng cấp, mở rộng ĐT.756 Minh Lập - Lộc Hiệp; xây dựng đường vòng quanh hồ Phước Hòa; đường ĐT.753B kết nối với đường Đồng Phú - Bình Dương; Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài kéo dài xuống Tân Lập; đường Đồng Tiến - Tân Phú, huyện Đồng Phú.

- Cụ thể: BT đường Minh Hưng - Đồng Nơ: khoảng 1000 tỷ đồng; đường BOT Đồng Phú - Bình Dương: 1.500 tỷ đồng; đường BT Lộc Tấn-Hoàng Diệu khoảng 350 tỷ đồng; đường BOT An Lộc - Hoa Lư khoảng 700 tỷ đồng; nâng cấp đường BOT Quốc lộ 13 đoạn Chơn Thành- Bình Long khoảng 1.200 tỷ đồng; nâng cấp đường BOT ĐT.741 đoạn Bàu Tru - Đồng Xoài và đoạn Đồng Xoài - Phước Long (khoảng 2.000 tỷ đồng); nâng cấp mở rộng quốc lộ 14 theo hình thức trái phiếu chính phủ và BOT khoảng 3.000 tỷ đồng. Như vậy, trong giai đoạn 2012 - 2022 nguồn vốn huy động theo hình thức BOT, BT và trái phiếu Chính phủ đối với hệ thống mạng lưới giao thông chính trên địa bàn tỉnh khoảng hơn 9.750 tỷ đồng.

phủ đối với hệ thống mạng lưới giao thông chính trên địa bàn tỉnh khoảng hơn 9.750 tỷ đồng.

- Xây dựng các giải pháp cụ thể để quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được trích từ Quỹ bảo trì đường bộ nhằm bảo đảm nâng cao được chất lượng bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đã và đang triển khai, nhất là các công trình, dự án trên các tuyến giao thông huyết mạch, các trục giao thông chính của tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đẩy nhanh tiến độ, chất lượng các công trình giao thông, nhất là các công trình do địa phương làm chủ đầu tư. Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, tập trung đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, nhất là đầu tư các dự án, công trình cấp bách, khẩn cấp có khả năng điều tiết lưu lượng tham gia giao thông, bảo đảm ATGT, chống ùn tắc giao thông và giảm TNGT. Xử lý kịp thời các điểm đen, tụ điểm phức tạp về TNGT, nâng cao điều kiện ATGT trên các tuyến đường bộ trọng điểm, có lưu lượng phương tiện hoạt động lớn.

- Trong việc đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn thì ngoài việc bố trí ngân sách từ Trung ương và địa phương, còn huy động vốn đóng góp từ người dân địa phương (khoảng 25% trong tổng mức đầu tư/dự án).

- Đánh giá về giải pháp huy động vốn: với giải pháp như trên về cơ bản đáp ứng được nhu cầu vốn trong việc đầu tư xây dựng cơ bản trong thời gian qua. Đáp ứng việc hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, bảo đảm phù hợp với kế hoạch đã đề ra.

6. Công tác khảo sát xác định các điểm đen, điểm tiềm ẩn về TNGT, tụ điểm phức tạp về TTATGT; khảo sát và đề xuất điều chỉnh hợp lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa, điều chỉnh việc lắp đặt dải phân cách tách dòng, phân làn xe

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp với Cục Quản lý đường bộ IV tiến hành kiểm tra giải quyết các vị trí mất ATGT để kịp thời bổ sung các biển báo, vạch sơn trên quốc lộ 14 đoạn qua địa bàn tỉnh như: Ngã ba Mũi Dùi (huyện Chơn Thành), ngã tư Đồng Xoài; đường tránh các điểm đen trên ĐT.741 đoạn qua Nhà máy Thủy điện Thác Mơ; cải tạo các điểm dốc cũi chó trên tuyến ĐT.741, quốc lộ 14C đoạn qua địa phận huyện Bù Gia Mập...

- Sở Giao thông vận tải tỉnh phối hợp các đơn vị liên quan như Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh, Ban An toàn giao thông các huyện, thị, thành phố rà soát bổ sung các biển báo hiệu, đèn tín hiệu, gờ giảm tốc độ, vạch kẻ đường, mở dải phân cách... ở những đoạn tuyến giao thông phức tạp, dễ xảy ra TNGT trên các đoạn tuyến như: quốc lộ 13; quốc lộ 14; ĐT.741...

- Công tác kiểm tra rà soát, sửa chữa và bổ sung các biển báo hiệu giao thông đường bộ trên địa bàn: thực hiện công tác sửa chữa, bảo đảm giao thông trên các tuyến đường tỉnh và các đoạn tuyến Quốc lộ được ủy thác (dặm vá ổ gà,

ổ voi, láng nhựa mặt đường, thảm BTN...), phát quang đảm bảo tầm nhìn trên các tuyến đường tỉnh... kịp thời nắn sửa các biển báo bị hư hỏng, bổ sung các biển báo bị mất để bảo đảm ATGT cho người và phương tiện khi tham gia giao thông.

- Sở Giao thông vận tải xử lý được 01 điểm đen trên tuyến ĐT741 và 08 điểm bất hợp lý trên các tuyến quốc lộ 13, quốc lộ 14, Đ.T741 (như làm gờ giảm tốc, sơn làn đường, điều chỉnh giải phân cách, gắn biển báo giao thông hợp lý...).

- Công an tỉnh đã chỉ đạo Công an các đơn vị tổ chức rà soát điểm đen, điểm tiềm ẩn trên địa bàn tỉnh, phát hiện 01 điểm đen, 20 điểm tiềm ẩn TNGT, 26 điểm giao cắt nguy hiểm. Tổ chức kiến nghị khắc phục tất cả các điểm nhằm đảm bảo TTATGT trên tuyến, địa bàn; qua đó, đã khắc phục được 13 điểm tiềm ẩn, 21 điểm giao cắt nguy hiểm. Các điểm còn lại vẫn tiếp tục được lực lượng Cảnh sát giao thông kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các đơn vị chức năng duy tu, sửa chữa hệ thống ATGT (*lắp đặt bổ sung 60 vị trí đèn chớp màu vàng cảnh báo nguy hiểm, 410 trụ biển báo hiệu giao thông, sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc độ*).

7. Công tác quản lý vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện

7.1. Thực trạng công tác quản lý vận tải

- Trên địa bàn tỉnh hiện nay không có tuyến đường sắt nào đang hoạt động.

- Về đường thủy: Bình Phước không có hệ thống giao thông đường thủy phục vụ vận tải hàng hóa.

- Đường hàng không: tỉnh có 04 sân bay quân sự là Sân bay Técnica (Hơn Quẩn), sân bay Lộc Ninh, sân bay Bù Đốp và sân bay Bù Gia Mập được hình thành từ thời kháng chiến chống Pháp, hiện đang do quân đội quản lý. Tuy nhiên, các sân bay này hiện không còn khả năng có thể sử dụng được do đã xuống cấp vì không được đầu tư sử dụng trong thời gian dài.

- Vận tải đường bộ là phương thức duy nhất đảm nhận hầu hết khối lượng vận chuyển hành khách và hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, hoạt động vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, hệ thống luồng tuyến được củng cố và mở rộng, các tuyến vận tải liên tỉnh đã nối đến nhiều tỉnh thành trong cả nước và các tuyến nội tỉnh cũng được phát triển nối đến trung tâm các huyện đáp ứng được nhu cầu vận chuyển của tỉnh. Bình Phước đã lập quy hoạch định hướng phát triển của tỉnh; trong đó, có phát triển về vận tải và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công tác quản lý vận tải ngày càng được chú trọng, các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên tuyên truyền, vận động doanh nghiệp kinh doanh vận tải và lái xe ký cam kết chấp hành pháp luật về TTATGT.

- Tổng số loại hình kinh doanh vận tải bằng ô tô trên đường bộ của tỉnh hiện có (81 Công ty, 16 Hợp tác xã, 12 hộ kinh doanh), với tổng số 9.407 xe

(7.683 xe tải; 535 Container, 11 xe buýt, 142 xe taxi) hoạt động trên 243 tuyến cố định và 790 hợp đồng.

7.2. Thực trạng về công tác quản lý phương tiện, nâng cao chất lượng đăng ký, đăng kiểm phương tiện

- Tính đến nay, toàn tỉnh đang quản lý 966.906 hồ sơ xe (trong đó: 56.254 hồ sơ xe ô tô, 910.652 hồ sơ xe mô tô); Công an tỉnh thường xuyên chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các lực lượng Cảnh sát giao thông toàn tỉnh và Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe thực hiện nghiêm các quy định về đăng ký xe của Bộ Công tác, tổ chức tập huấn để mỗi cán bộ, chiến sĩ nắm vững các nghiệp vụ về quy trình đăng ký, quản lý phương tiện. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý phương tiện, đặc biệt là việc số hóa hồ sơ phương tiện, nhanh chóng tổ chức thu thập thông tin đăng ký xe và cập nhật, bổ sung mã định danh của chủ phương tiện đối với các địa bàn trên toàn tỉnh, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ theo chỉ đạo của Cục Cảnh sát giao thông.

- Từ ngày 07/5/2023 đến ngày 07/5/2024, các trung tâm đăng ký trên địa bàn tỉnh đã tổ chức tiếp nhận, giải quyết cho 33.493 lượt đăng kiểm, qua đó tổng số lượt đạt tiêu chuẩn: 22.575 lượt, tổng số lượt không đạt tiêu chuẩn: 7.864 lượt. Tổng thu phí kiểm định: 7.038.882.150 đồng, tổng lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường: 1.327.265.000 đồng.

7.3. Công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý lái xe sau sát hạch

- Sở Giao thông vận tải đã kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam về công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tại địa phương.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 08 cơ sở đào tạo lái xe trong đó: 02 cơ sở đào tạo mô tô, 06 cơ sở vừa đào tạo mô tô, ô tô và có 02 trung tâm sát hạch lái xe loại 2 do Cục đường bộ Việt Nam cấp giấy phép, 03 sân sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động dùng sát hạch hạng A1 cơ bản đáp ứng nhu cầu đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe trên địa bàn tỉnh. Đến nay, công tác quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe trên địa bàn tỉnh dần đi vào nề nếp và nâng cao chất lượng được đa số người dân đồng tình ủng hộ.

- Quản lý công tác đào tạo lái xe: đã áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào việc quản lý đào tạo lái xe như: áp dụng quét thẻ học viên để theo dõi quá trình học lý thuyết của học viên; tăng cường kiểm tra thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học của người lái xe; áp dụng môn học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông và ca bin điện tử nhằm giúp người học tiếp cận với các tình huống có thể xảy ra và tham gia giao thông đường bộ.

- Quản lý công tác sát hạch lái xe: quá trình thi sát hạch lái xe được thực hiện trên phần mềm chấm điểm tự động bằng thiết bị máy vi tính. Trong phòng thi sát hạch lý thuyết, sát hạch trên phần mềm sát hạch mô phỏng được trang bị

camera giám sát các sát hạch viên thực hiện nhiệm vụ sát hạch và thí sinh dự thi. Nội dung sát hạch trong hình có camera giám sát các bài thi trong hình và camera giám sát thí sinh trên xe sát hạch trong hình và trên đường.

- Kết quả thực hiện sát hạch, cấp, đổi Giấy phép lái xe thời gian từ 19/4/2023 đến ngày 19/4/2024 là:

+ Cấp mới 18.003 (Giấy phép lái xe) trong đó: Giấy phép lái xe ô tô: 9.129 (Giấy phép lái xe), Giấy phép lái xe mô tô: 8.874 (Giấy phép lái xe).

+ Cấp đổi 22.489 Giấy phép lái xe ô tô và mô tô (trong đó, cấp đổi Giấy phép lái xe toàn trình: 2.215 Giấy phép lái xe).

- Các biện pháp để quản lý chặt chẽ những người sau khi cấp Giấy phép lái xe:

+ Nhập dữ liệu người bị vi phạm giao thông đường bộ vào hệ thống <https://qlvp.gplx.gov.vn/> của Cục Đường bộ Việt Nam để theo dõi quản lý.

+ Trước khi thực hiện cấp đổi, cấp lại Giấy phép lái xe phải tiến hành kiểm tra dữ liệu vi phạm trên trang <https://qlvp.gplx.gov.vn/> của Cục Đường bộ Việt Nam và <https://tracuu.csgrt.vn/> của Cục Cảnh sát giao thông để không đổi, cấp lại trong các trường hợp Giấy phép lái xe đang bị vi phạm và xử lý thu hồi Giấy phép lái xe theo quy định.

- Việc Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý phương tiện giao thông: Sở Giao thông vận tải thực hiện khai thác, sử dụng phần mềm của Bộ GTVT, Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đăng kiểm trong công tác cấp phép và quản lý phương tiện hoạt động kinh doanh vận tải (<https://qlvt.mt.gov.vn/>; <https://gsht.drvt.gov.vn/>; <https://app.vr.org.vn/>). Qua khai thác dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, Sở Giao thông vận tải đã xử lý thu hồi 767 phù hiệu xe vi phạm tốc độ theo quy định (xe có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1.000 km xe chạy, theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ).

8. Công tác điều tra, xử lý các hành vi vi phạm TTATGT có dấu hiệu tội phạm

- Qua công tác tuần tra kiểm soát đảm bảo TTATGT, lực lượng Công an đã chủ động phát hiện và bắt giữ các loại tội phạm hoạt động trên tuyến giao thông. Kết quả: lực lượng Cảnh sát giao thông đã phát hiện 45 vụ⁷, bắt giữ 61

⁷ Bình Long 2 vụ (2 đối tượng): 1 vụ (1 đối tượng) tàng trữ ma túy, 1 vụ (1 đối tượng) vận chuyển 40 cây thuốc lá nhập lậu; Bù Đốp 6 vụ (8 đối tượng): 6 vụ (8 đối tượng) vận chuyển 197 kg pháo; Chơn Thành 1 vụ (1 đối tượng): 1 vụ (1 đối tượng) vận chuyển 1,8 kg pháo; Đồng Phú 1 vụ (1 đối tượng): 1 vụ (1 đối tượng) vận chuyển 31 kg pháo; Hớn Quản: 1 vụ (1 đối tượng): 1 vụ (1 đối tượng) trộm cắp xe mô tô; Lộc Ninh: 4 vụ (4 đối tượng): 1 vụ (1 đối tượng) vận chuyển 26 kg pháo, 2 vụ (2 đối tượng) vận chuyển hàng hóa không có nguồn gốc, 1 vụ (1 đối tượng) vận chuyển 3.600 gói thuốc lá nhập lậu; Phú Riềng 1 vụ (1 đối tượng): 1 vụ (1 đối tượng) vận chuyển 9,5 kg pháo; Phước Long 2 vụ (2 đối tượng): 1 vụ (1 đối tượng) vận chuyển 30 kg pháo, 1 vụ (1 đối tượng) chống người thi hành công vụ; quốc lộ 13 - PC08: 10 vụ (20 đối tượng): 1 vụ (7 đối tượng) gây rối trật tự công cộng, 1 vụ (1 đối tượng) vận chuyển gia súc chết, 4 vụ (7 đối tượng) vận chuyển 187 kg pháo, 1 vụ (2 đối tượng) tàng trữ ma túy, 1 vụ (1 đối tượng) trộm chó, 2 vụ (2 đối tượng) vận chuyển hàng hóa không có nguồn gốc; quốc lộ 14 - PC08: 12 vụ (14 đối tượng): 2 vụ (2 đối tượng) liên quan đến án hình sự, 1 vụ (2 đối tượng) trộm cắp xe mô tô 3 bánh, 1 vụ (1 đối tượng) trộm chó, 1 vụ (1 đối tượng) vận chuyển 553 kg thực phẩm không

đối tượng phạm tội trên tuyến giao thông, riêng PC08 phát hiện 27 vụ, bắt giữ 41 đối tượng hoạt động phạm tội trên tuyến giao thông. So với cùng kỳ tăng 22 vụ (45/23)

Công tác điều tra, xử lý tai nạn giao thông: cơ bản đã chấp hành nghiêm quy trình công tác, tuân thủ các quy định và Thông tư số 62/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ Công an Quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết TNGT của Công an nhân dân; Thông tư số 63/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 quy định Quy trình điều tra, giải quyết TNGT đường bộ của Cảnh sát giao thông đường bộ của lực lượng CSGT và các văn bản có liên quan.

Công an tỉnh đã có Công văn số 287/CAT-PC08, ngày 23/02/2024 về việc thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo đối với các vụ TNGT.

* Đối với Cảnh sát điều tra:

- Số vụ Cảnh sát điều tra thụ lý: 203 vụ (trong mốc báo cáo).

Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố 53 vụ/53 bị can; không khởi tố chuyển lại để xử lý hành chính: 41 vụ; không khởi tố: 79 vụ, còn lại 30 vụ cơ quan Cảnh sát điều tra đang điều tra (kể cả số vụ xảy ra từ trước đến nay).

* Đối với Cảnh sát giao thông:

- Số vụ Cảnh sát giao thông thụ lý: 122 vụ (trong mốc báo cáo).

+ Cảnh sát giao thông ra Quyết định khởi tố 05 vụ (PC08); xử lý hành chính: 111 vụ = 972.000.000 đồng; còn lại 05 vụ đang điều tra (kể cả số vụ xảy ra từ trước đến nay).

* Chuyên Quân đội: 1 vụ.

9. Công tác phòng ngừa, khắc phục ùn tắc giao thông

Mặc dù, địa phương thuộc vị trí cửa ngõ, kết nối các tỉnh Tây Nguyên với Nam Bộ; tuy nhiên, tình hình TTATGT của tỉnh vẫn được duy trì ổn định, không xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông. UBND tỉnh luôn chỉ đạo các đơn vị bố trí lực lượng, tổ chức phân luồng, hỗ trợ người dân di chuyển trong những dịp nghỉ lễ, tết dài ngày do lưu lượng phương tiện tham gia trên tuyến thường có xu hướng gia tăng, qua đó tình hình giao thông luôn được đảm bảo.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 01 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương trong tỉnh đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ, quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông và triển khai thực hiện quyết liệt những nhiệm vụ, giải pháp trong công

có chứng từ nguồn gốc, 2 vụ (2 đối tượng) vận chuyển hàng hóa không có nguồn gốc, 3 vụ (4 đối tượng) vận chuyển 163 kg pháo, 1 vụ (1 đối tượng) tàng trữ ma túy, 1 vụ (1 đối tượng) vận chuyển 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, DT.741 - PC08; 3 vụ (4 đối tượng); 1 vụ (2 đối tượng) tàng trữ ma túy, 1 vụ (1 đối tượng) vận chuyển 10 khối đá hình trụ không có chứng từ nguồn gốc, 1 vụ (1 đối tượng) vận chuyển 360 kg thực phẩm không có hóa đơn chứng từ nguồn gốc, DT.759 - PC08; 2 vụ (3 đối tượng); 1 vụ (2 đối tượng) vận chuyển 45m3 gỗ, 1 vụ (1 đối tượng) vận chuyển thuốc lá nhập lậu.

năm 2019 của Chính phủ, Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ) cần sửa đổi theo hướng đơn giản nhanh gọn, dễ thực hiện (các thủ tục để thực hiện xử lý vi phạm hành chính hiện nay quá nhiều bước, nhiều thủ tục, trong khi hành vi vi phạm hành chính về TTATGT đều là hành vi phát hiện quả tang do đó cần giảm bớt các thủ tục chứng minh hành vi vi phạm; đối với Dịch vụ công hiện nay đang triển khai thực hiện cũng quá rườm rà, người dân phải thực hiện 14 bước để thực hiện nộp phạt qua Dịch vụ công; các quy định về tịch thu phương tiện vi phạm TTATGT hiện nay quy định nhiều thủ tục dẫn đến chậm trễ trong quá trình tịch thu phương tiện; công tác Điều tra giải quyết TNGT cần phân cấp thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện để thuận lợi trong quá trình điều tra, phối hợp xử lý.

+ Cần hình sự hóa đối với các hành vi vi phạm TTATGT có nguy cơ cao dẫn đến tai nạn giao thông như: vi phạm ma túy, vi phạm nồng độ cồn ở mức cao không kiểm soát được hành vi mà điều khiển phương tiện... nhằm răn đe, phòng ngừa TNGT.

2. Đối với Bộ Giao thông vận tải

- Thực hiện gắn trách nhiệm trong việc đôn đốc tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm; tổ chức giao thông khoa học, hợp lý; bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông gắn với rà soát, xử lý dứt điểm các điểm đen, điểm tiềm ẩn về tai nạn giao thông; công tác bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ; nhanh chóng nghiên cứu sửa đổi các quy định về công tác bảo đảm TTATGT, đặc biệt là Quy chuẩn 41 - quy định về biển báo hiệu đường bộ.

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng cầu Cần Lê do đây là điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông vì hiện trạng bề rộng mặt cầu chỉ có 7 m, trong khi bề rộng mặt đường quốc lộ 13 ở 02 đầu cầu đã được tỉnh đầu tư theo hình thức BOT rộng 19m. Vì vậy, cần thiết phải mở rộng mặt cầu đồng bộ với bề rộng mặt đường để góp phần đảm bảo TTATGT trên tuyến quốc lộ 13 tại khu vực cầu Cần Lê.

- Thảm Bê tông nhựa toàn bộ mặt đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực nội ô thành phố Đồng Xoài: thời gian qua, tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn qua nội ô thành phố Đồng Xoài đã được Bộ Giao thông vận tải quan tâm, sửa chữa đảm bảo ATGT, đặc biệt là trong mùa mưa năm 2023. Tuy nhiên, do chỉ sửa chữa các vị trí hư hỏng cục bộ nên chưa khắc phục được triệt để tình trạng hư hỏng trên tuyến; do đó, kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét cho thảm một lớp bê tông nhựa toàn bộ mặt đường đoạn qua nội ô thành phố Đồng Xoài trước mùa mưa năm 2024 để đảm bảo ATGT và mỹ quan đô thị.

3. Đối với Bộ Công an

- Nâng cao năng lực, hiệu quả của lực lượng thực thi pháp luật về bảo đảm TTATGT; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức giao thông, vận tải, hướng dẫn người tham gia giao thông. Tăng cường phối hợp trong xây dựng, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu giữa ngành Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Bảo hiểm và các cơ quan chức năng

liên quan trong thực thi pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nghiên cứu khoa học về bảo đảm TTATGT.

- Đề xuất phối hợp Ủy Ban an toàn giao thông quốc gia xây dựng quy định tiêu chí đánh giá tỷ lệ tăng, giảm TNGT, tránh trường hợp hàng năm đưa ra tiêu chí giảm từ 5% - 10% gây áp lực cho lực lượng thực thi nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước báo cáo Bộ Công an được biết, tổng hợp.

(Gửi kèm: Phụ lục 1,2,3)./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, TH21-BC. *21C*



Trần Tuệ Hiền

**Phụ lục 1: Các văn bản triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg
của Thủ tướng Chính phủ**
(kèm theo Báo cáo số 153 /BC-UBND ngày 15 / 5 /2024 của UBND tỉnh)

Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 12/5/2023 về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới.
2. Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 05/10/2023 về thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới.
3. Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 25/10/2023 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
4. Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 25/5/2023 về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội xuân 2024.
5. Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 07/12/2023 về Năm an toàn giao thông 2024.
6. Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 15/01/2024 về thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới.
7. Công văn số 2484/UBND-NC ngày 21/7/2023 về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
8. Công văn số 2106/BATGT ngày 26/6/2023 về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng chính phủ.
9. Công văn số 2098/UBND-NC ngày 23/6/2024 về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông 6 tháng cuối năm 2023.
10. Công văn số 1397/UBND-NC ngày 16/4/2024 về triển khai thực hiện Công điện số 36/CĐ-TTg ngày 11/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
11. Công văn số 818/UBND-NC ngày 07/3/2024 về triển khai thực hiện Công điện số 17/CĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
12. Công văn số 644/UBND-NC ngày 22/02/2024 về triển khai thực hiện Công điện số 14/CĐ-TTg ngày 18/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
13. Công văn số 401/UBND-NC ngày 29/01/2024 về triển khai thực hiện Công điện số 07/CĐ-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
14. Công văn số 4477/UBND-NC ngày 07/12/2023 về triển khai thực hiện Công điện số 1300/CĐ-TTg ngày 05/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

15. Công văn số 3960/UBND-NC ngày 02/11/2023 về triển khai thực hiện Công điện số 1033/CĐ-TTg ngày 31/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

16. Công văn số 3507/UBND-NC ngày 05/10/2023 về triển khai thực hiện Công điện số 902/CĐ-TTg ngày 30/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

17. Công văn số 1515/UBND-NC ngày 24/4/2024 về tăng cường đảm bảo trật tự, an toàn giao thông lễ 30/4 - 01/5 và cao điểm du lịch hè 2024.

18. Công văn số 517/UBND-NC ngày 05/02/2024 về tăng cường các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024.

Công an tỉnh

1. Kế hoạch số 166/KH-CAT-PC08-PV01 ngày 05/5/2023 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/04/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới.

2. Kế hoạch số 179/KH-CAT-PC08 ngày 19/5/2023 về thành lập Tổ chuyên đề thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm TTATGT trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Kế hoạch số 254/KH-CAT-PC08 ngày 01/8/2023 về triển khai thực hiện công tác bảo đảm TATTGT 6 tháng cuối năm 2023.

4. Kế hoạch số 255/KH-CAT-PC08 ngày 01/8/2023 về tổng kiểm soát xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách và xe ô tô vận tải hàng hóa bằng Container.

5. Kế hoạch số 333/KH-CAT-PC08 ngày 08/11/2023 về phối hợp tổng kiểm tra, xử lý vi phạm nồng độ cồn, ma túy đối với người điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh.

6. Kế hoạch số 1974/CAT-PC08 ngày 17/11/2023 về việc triển khai kết luận của đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an tại Hội nghị giao ban lực lượng Cảnh sát giao thông 9 tháng năm 2023.

7. Kế hoạch số 04/KH-CAT-PC08-PV01 ngày 02/01/2024 về cao điểm bảo đảm TTATGT, trật tự xã hội trên các tuyến giao thông dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn và các Lễ hội đầu xuân 2024.

8. Kế hoạch số 18/KH-CAT-PC08 ngày 24/01/2024 về huy động lực lượng tăng cường thực hiện công tác bảo đảm TTATGT trên 2 tuyến quốc lộ trọng điểm quốc lộ 13, quốc lộ 14 đi qua địa bàn tỉnh Bình Phước.

9. Kế hoạch số 87/KH-CAT-PC08 ngày 14/3/2024 về huy động lực lượng bảo đảm TTATGT trên 03 tuyến quốc lộ 13, quốc lộ 14, ĐT741 đi qua địa bàn tỉnh Bình Phước.

10. Công văn số 266/CAT-PC08 ngày 26/5/2023 về tăng cường công tác xử lý và báo cáo vi phạm đối với cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên.

11. Công văn số 1390/CAT-PC08 ngày 28/8/2023 về việc tăng cường bảo đảm TTATGT dịp lễ 2/9 và triển khai “Tháng cao điểm ATGT cho học sinh đến trường - Tháng 9”.

12. Công văn 1476/CAT-PC08 ngày 08/9/2023 về việc triển khai thực hiện Điện số 76/ĐK-HT của Bộ Công an.

13. Công văn số 1790/CAT-PC08 ngày 25/10/2023 về việc tăng cường công tác thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 9/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

14. Công văn số 1832/CAT-PC08 ngày 31/10/2023 về việc tăng cường tuần tra, xử lý vi phạm TTATGT liên quan đến đối tượng trẻ em trên địa bàn tỉnh.

15. Công văn số 2087/CAT-PC08 ngày 04/12/2023 v/v tăng cường xử lý vi phạm qua thiết bị giám sát hành trình của phương tiện.

16. Công văn số 2089/CAT-PC08 ngày 04/12/2023 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các phương tiện coi nói thùng xe, chở hàng quá tải trọng.

17. Công văn số 2117/CAT-PC08 ngày 07/12/2023 về việc chấn chỉnh các mặt công tác của lực lượng Cảnh sát giao thông.

18. Công văn số 2249/CAT-PC08 ngày 26/12/2023 về việc kiểm soát, xử lý vi phạm chuyên đề nồng độ cồn, ma túy.

19. Công văn số 2258/CAT-PC08 ngày 27/12/2023 về việc tiếp tục tăng cường công tác xử lý và thông báo vi phạm đối với cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên.

20. Công văn số 222/CAT-PC08 ngày 06/02/2024 về việc tăng cường xử lý vi phạm về nồng độ cồn khi tham gia giao thông đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đảng viên, người lao động.

21. Công văn số 230/CAT-PC08 ngày 07/02/2024 về việc triển khai thực hiện kết luận của đồng chí thứ trưởng Nguyễn Văn Long tại Giao ban lực lượng Cảnh sát giao thông toàn quốc.

22. Công văn số 694/CAT-PC08 ngày 11/4/2024 về việc tăng cường phối hợp tuần tra kiểm soát bảo đảm TTATGT trên tuyến ĐT759.

Sở Giao thông vận tải

1. Kế hoạch kiểm tra theo Quyết định số 661/QĐ-SGTVT ngày 11/22/2023 của Sở Giao thông vận tải về việc kiểm tra việc chấp hành quy định kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô của các đơn vị kinh doanh vận tải.

2. Kế hoạch số 55/KH-SGTVT ngày 11/12/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước về việc công tác phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và Lễ hội xuân Giáp Thìn năm 2024.

3. Công văn số 928/SGTVT-QLHTGT ngày 05/07/2023 về tổ chức kiểm tra, có phương án đảm bảo ATGT tuyến quốc lộ 13 theo kiến nghị của cử tri huyện Hớn Quản.



4. Công văn số 1447/SGTVT-VTPTNL ngày 05/10/2023 về việc tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông 6 tháng cuối năm 2023.

5. Công văn số 1603/SGTVT-VTPTNL ngày 01/11/2023 về việc tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy định trong hoạt động kinh doanh vận tải.

6. Công văn số 1637/SGTVT-VTPTNL ngày 07/11/2023 về việc triển khai thực hiện Công điện số 1033/CD-TTg ngày 31/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Công văn số 1797/SGTVT-QLVT ngày 27/11/2023 về việc phối hợp, chấn chỉnh, đôn đốc việc thực hiện quy định trong hoạt động kinh doanh vận tải, đảm bảo ATGT.

8. Các Công văn số 2036/SGTVT-VTPTNL ngày 29/12/2023, Công văn số 46/SGTVT-VTPTNL ngày 09/01/2024, Công văn số 204/SGTVT-VTPTNL ngày 29/02/2024, Công văn số 352/SGTVT-VTPTNL ngày 01/4/2024 về việc tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình để phục vụ công tác quản lý hoạt động vận tải.

9. Công văn số 102/SGTVT-QLVT ngày 22/01/2024 về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

10. Công văn số 133/SGTVT-QLVT ngày 30/01/2024 về việc triển khai Công điện số 07/CD-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về khắc phục hậu quả vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng tại thành phố Đà Nẵng.

11. Công văn số 284/SGTVT-QLVT ngày 20/3/2024 về việc đảm bảo an toàn giao thông hệ thống đường địa phương, đường giao thông nông thôn.

12. Công văn số 244/SGTVT-QLVT ngày 12/3/2024 về việc triển khai Công điện số 17/CD-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về khắc phục hậu quả vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng tại tỉnh Tuyên Quang.

13. Công văn số 296/SGTVT-QLVT ngày 21/3/2024 về việc triển khai Công điện số 20/CD-TTg ngày 11/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về khắc phục hậu quả vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

14. Công văn số 241/SGTVT-QLVT ngày 11/3/2024 về việc triển khai Công điện số 02/CD-BGTVT ngày 04/3/2024 của Bộ Giao thông vận tải về tăng cường các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong mùa Lễ hội xuân Giáp Thìn và năm 2024; Công văn số 334/SGTVT-QLVT ngày 25/3/2024 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong mùa Lễ hội xuân Giáp Thìn và năm 2024.

Phụ lục 2. Bảng phân tích tình hình tai nạn giao thông

(kèm theo Báo cáo số 153 /BC-UBND ngày 15 / 5 /2024 của UBND tỉnh)

TNGT	Số vụ				Số người chết				Số người bị thương			
	01 năm thực hiện Chỉ thị số 10	Cùng kỳ	So sánh		01 năm thực hiện Chỉ thị số 10	Cùng kỳ	So sánh		01 năm thực hiện Chỉ thị số 10	Cùng kỳ	So sánh	
			Tăng, Giảm	%			Tăng, Giảm	%			Tăng, Giảm	%
Quốc lộ 13-PC08	30	57	-27	-47%	29	41	-12	-29%	3	28	-25	-89%
Quốc lộ 14-PC08	78	127	-49	-39%	39	63	-24	-38%	56	72	-16	-22%
ĐT 741-PC08	31	44	-13	-30%	25	36	-11	-31%	11	26	-15	-58%
ĐT 759-PC08		10	-10	-100%		9	-9	-100%		5	-5	-100%
I. TỔNG PC08	139	238	-99	-42%	93	149	-56	-38%	70	131	-61	-47%
Phước Long	12	17	-5	-29%	11	15	-4	-27%	3	7	-4	-57%
Phú Riềng	11	14	-3	-21%	9	14	-5	-36%	2	3	-1	-33%
Lộc Ninh	21	13	+8	+62%	14	11	+3	+27%	14	9	+5	+56%
Hớn Quản	23	18	+5	+28%	12	13	-1	-8%	18	8	+10	+125%
Đồng Xoài	39	17	+22	+129%	12	7	+5	+71%	29	11	+18	+164%
Đồng Phú	16	14	+2	+14%	9	12	-3	-25%	12	7	+5	+71%
Chơn Thành	16	23	-7	-30%	13	19	-6	-32%	4	7	-3	-43%
Bù Gia Mập	18	11	+7	+64%	8	12	-4	-33%	15	4	+11	+275%
Bù Đốp	9	22	-13	-59%	7	20	-13	-65%	3	8	-5	-63%

Bù Đăng	17	57	-40	-70%	11	23	-12	-52%	6	58	-52	-90%
Bình Long	4	5	-1	-20%	4	5	-1	-20%				
II. CẤP HUYỆN	186	211	-25	-12%	110	151	-41	-27%	106	122	-16	-13%
III. CẢ TỈNH	325	449	-124	-28%	203	300	-97	-32%	176	253	-77	-30%

Phụ lục 3. Bảng phân tích kết quả công tác tuần tra kiểm sát so với cùng kỳ
(kèm theo Báo cáo số 153 /BC-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Ca	Lượt	Dừng kiểm tra	Lập biên bản	Tốc độ	Cồn	Ma túy	Quá tải	Quá khổ	Coi nói	Phản đường, Làn đường	Tránh vượt	Không chấp hành tín hiệu đèn
Phước Long	tăng 18 ca (715/697)	tăng 167 lượt (3.015/2.848)	tăng 194 trường hợp (2.800/2.606)	tăng 648 trường hợp (2.112/1.464)	tăng 270 trường hợp (604/334)	tăng 369 trường hợp (981/612)	không tăng, giảm (0/0)	giảm 08 trường hợp (24/32)	không tăng, giảm (6/6)	tăng 02 trường hợp (3/1)	giảm 10 trường hợp (7/17)	giảm 01 trường hợp (0/1)	giảm 180 trường hợp (345/525)
Phú Riềng	tăng 150 ca (800/650)	tăng 434 lượt (2.572/2.138)	tăng 2.743 trường hợp (4.543/1.800)	tăng 394 trường hợp (888/494)	tăng 175 trường hợp (387/212)	tăng 26 trường hợp (264/238)	tăng 01 trường hợp (2/1)	giảm 21 trường hợp (34/55)	tăng 1 trường hợp (6/5)	giảm 01 trường hợp (0/1)	tăng 11 trường hợp (11/0)	tăng 39 trường hợp (39/0)	không tăng, giảm (7/7)
Lộc Ninh	tăng 244 ca (746/502)	tăng 1.751 lượt (3.843/2.092)	tăng 5.804 trường hợp (7.522/1.718)	tăng 1.298 trường hợp (2.039/741)	tăng 568 trường hợp (700/132)	tăng 665 trường hợp (1.058/393)	tăng 01 trường hợp (1/0)	tăng 29 trường hợp (66/37)	giảm 4 trường hợp (12/16)	tăng 1 trường hợp (2/1)	giảm 04 trường hợp (4/8)	tăng 03 trường hợp (3/0)	tăng 22 trường hợp (26/4)
Hớn Quản	tăng 224 ca (717/493)	tăng 936 lượt (2.801/1.865)	tăng 1.690 trường hợp (3.536/1.846)	tăng 1.209 trường hợp (1.641/432)	tăng 1.055 trường hợp (1.057/2)	tăng 453 trường hợp (688/235)	không tăng, giảm (1/1)	tăng 04 trường hợp (33/29)	tăng 35 trường hợp (39/4)	giảm 06 trường hợp (1/7)	không tăng, giảm (0/0)	không tăng, giảm (0/0)	tăng 09 trường hợp (17/8)
Đồng Xoài	tăng 97 ca (578/481)	tăng 1.005 lượt (2.963/1.958)	tăng 2.398 trường hợp (4.629/2.231)	tăng 1.202 trường hợp (2.218/1.016)	tăng 206 trường hợp (542/336)	tăng 1.153 trường hợp (1.700/547)	tăng 7 trường hợp (7/0)	giảm 28 trường hợp (33/61)	tăng 24 trường hợp (38/14)	giảm 08 trường hợp (0/8)	không tăng, giảm (0/0)	không tăng, giảm (0/0)	giảm 16 trường hợp (33/49)
Đồng Phú	tăng 1 ca (323/322)	tăng 336 lượt (1.578/1.242)	tăng 1.198 trường hợp (1.848/650)	tăng 1.088 trường hợp (1.395/307)	tăng 410 trường hợp (447/37)	tăng 248 trường hợp (414/166)	không tăng, giảm (0/0)	tăng 01 trường hợp (12/11)	giảm 02 trường hợp (1/3)	tăng 01 trường hợp (1/0)	tăng 23 trường hợp (23/0)	không tăng, giảm (0/0)	tăng 23 trường hợp (35/12)
Chơn Thành	tăng 6 ca (766/760)	tăng 62 lượt (3.051/2.989)	tăng 5.632 trường hợp (8.073/2.441)	tăng 1.019 trường hợp (2.352/1.333)	tăng 680 trường hợp (1.034/354)	tăng 719 trường hợp (1.567/848)	tăng 05 trường hợp (6/1)	giảm 13 trường hợp (47/60)	tăng 01 trường hợp (8/7)	giảm 03 trường hợp (1/4)	tăng 14 trường hợp (20/6)	không tăng, giảm (0/0)	tăng 06 trường hợp (6/0)
Bù Gia Mập	giảm 64 ca (433/497)	tăng 395 lượt (2.291/1.896)	tăng 10.097 trường hợp (12.091/1.994)	tăng 579 trường hợp (1.206/627)	tăng 493 trường hợp (632/139)	tăng 189 trường hợp (501/312)	không tăng, giảm (0/0)	giảm 14 trường hợp (6/20)	tăng 02 trường hợp (4/2)	giảm 10 trường hợp (0/10)	không tăng, giảm (0/0)	không tăng, giảm (0/0)	giảm 34 trường hợp (19/53)
Bù Đốp	giảm 82 ca (1.016/1.098)	giảm 329 lượt (3.385/3.714)	tăng 1.861 trường hợp (3.397/1.536)	tăng 833 trường hợp (1.296/463)	tăng 451 trường hợp (843/392)	tăng 434 trường hợp (637/203)	không tăng, giảm (0/0)	tăng 04 trường hợp (26/22)	giảm 02 trường hợp (0/2)	giảm 01 trường hợp (0/1)	giảm 02 trường hợp (0/2)	không tăng, giảm (0/0)	tăng 01 trường hợp (146/145)
Bù Đăng	tăng 115 ca (1.246/1.131)	tăng 635 lượt (4.229/3.594)	tăng 665 trường hợp (3.843/3.178)	tăng 1.010 trường hợp (1.825/815)	tăng 38 trường hợp (343/305)	tăng 684 trường hợp (879/195)	không tăng, giảm (1/1)	giảm 24 trường hợp (24/48)	tăng 05 trường hợp (10/5)	giảm 03 trường hợp (0/3)	không tăng, giảm (1/1)	giảm 01 trường hợp (0/1)	giảm 06 trường hợp (66/72)
Bình Long	tăng 66 ca (624/558)	tăng 119 lượt (2.150/2.031)	tăng 446 trường hợp (2.280/1.834)	tăng 579 trường hợp (1.494/915)	tăng 762 trường hợp (961/199)	tăng 152 trường hợp (647/495)	tăng 01 trường hợp (2/1)	giảm 28 trường hợp (56/84)	tăng 02 trường hợp (18/16)	giảm 02 trường hợp (2/4)	tăng 01 trường hợp (2/1)	không tăng, giảm (0/0)	tăng 07 trường hợp (27/20)
Cấp huyện	tăng 775 ca (7.964/7.189)	tăng 5.511 lượt (31.878/26.367)	tăng 32.728 trường hợp (54.562/21.834)	tăng 9.859 trường hợp (18.466/8.607)	tăng 5.108 trường hợp (7.550/2.442)	tăng 5.092 trường hợp (9.336/4.244)	tăng 15 trường hợp (20/5)	giảm 98 trường hợp (361/459)	tăng 62 trường hợp (142/80)	giảm 30 trường hợp (10/40)	tăng 33 trường hợp (68/35)	tăng 40 trường hợp (42/2)	giảm 168 trường hợp (727/895)
PC08	giảm 304 ca (3.975/4.279)	giảm 509 lượt (11.227/11.736)	tăng 33.296 trường hợp (58.332/25.036)	tăng 6.350 trường hợp (14.365/8.015)	tăng 10.880 trường hợp (15.957/5.077)	giảm 262 trường hợp (5.620/5.882)	tăng 05 trường hợp (24/19)	tăng 33 trường hợp (240/207)	tăng 30 trường hợp (131/101)	giảm 22 trường hợp (13/35)	giảm 806 trường hợp (2.012/2.818)	tăng 222 trường hợp (436/214)	tăng 09 trường hợp (131/122)
Cả tỉnh	tăng 471 ca (11.939/11.468)	tăng 5.002 lượt (43.105/38.103)	tăng 66.024 trường hợp (112.894/46.870)	tăng 16.209 trường hợp (32.831/16.622)	tăng 15.988 trường hợp (23.507/7.519)	tăng 4.830 trường hợp (14.956/10.126)	tăng 20 trường hợp (44/24)	giảm 65 trường hợp (601/666)	tăng 92 trường hợp (273/181)	giảm 52 trường hợp (23/75)	giảm 773 trường hợp (2.080/2.853)	tăng 262 trường hợp (478/216)	giảm 159 trường hợp (858/1.017)